

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị năm học 2024-2025 Phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 -2026

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 “*Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở*”. Căn cứ Thông tư 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, nhằm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động năm học 2024–2025 của Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Xín Mần, đề ra phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026

Trường PTDT Nội trú THCS&THPT Xín Mần báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024–2025

1. Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ

1.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Ban Giám hiệu luôn đoàn kết, thống nhất, chủ động bám sát các văn bản hướng dẫn để xây dựng kế hoạch triển khai định hướng công việc khoa học kịp thời.

- Tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường luôn đoàn kết, chủ động khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao, tận tình quan tâm giúp đỡ học sinh.

- Học sinh đều ở lưu trú tại trường, thuận lợi trong công tác quản lý, ngoại khóa và các hoạt động khác. Phụ huynh tin tưởng, quan tâm và đồng thuận với các chủ trương và biện pháp giáo dục học sinh nhà trường đề ra.

1.2. Khó khăn

- Tình hình cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu giáo dục, giảng dạy hiện nay (Thiếu phòng học, phòng ở, nhà đa năng, phòng học bộ môn)

- Kinh phí chi thường xuyên của nhà trường chưa đáp ứng được các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Số lượng giáo viên còn thiếu nhiều (thiếu 08 giáo viên), thiếu nhân viên y tế, văn thư, bảo vệ.

- Học bổng của học sinh chưa được cấp theo chế độ lương mới, khó khăn trong việc cân đối chế độ ăn của học sinh với giá cả thị trường hiện nay.

- Một số nội dung chi trong chi khác của học sinh theo Thông tư 09 không còn phù hợp.

- Nguồn kinh phí trong công tác thi đua khen thưởng cho giáo viên trích lại cho nhà trường không có.

- Đội ngũ nhân viên nấu ăn không có trình độ chuyên môn được đào tạo, không ổn định việc làm.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và quy mô trường lớp.

2.1. *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên.*

Tổng số cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên: 39 đ/c.

Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03 đ/c

+ Giáo viên trực tiếp tham gia công tác giảng dạy là 22 đ/c

+ Cán bộ hành chính, phục vụ: 14 đ/c

Chia ra

+ Tổ Khoa học tự nhiên: 10 đ/c (Môn Toán: 3 đ/c; môn Vật lý: 02 đ/c; Sinh học: 00 đ/c; môn Hóa: 02 đ/c; môn Thể dục: 02 đ/c; môn Tin: 01 đ/c)

+ Tổ Khoa học xã hội: 12 đ/c (Môn: Ngữ văn: 03 đ/c; môn Lịch sử: 03 đ/c; môn Tiếng Anh: 02 đ/c; môn Địa lý: 02 đ/c; môn GDCD: 01 đ/c; môn Âm nhạc: 01 đ/c;)

+ Tổ Văn phòng: 14 đ/c (Thư viện: 01 đ/c; Thiết bị: 01 đ/c; Kế toán: 01 đ/c; Bảo vệ: 01 đ/c; HC – PV: 10 đ/c)

Trình độ:

Chuyên môn: Thạc sĩ: 02 đồng chí; Đại học: 24 đồng chí; Trung cấp: 02 đồng chí, chưa qua đào tạo: 11 đ/c

Lý luận chính trị: Cao cấp: 01 đ/c; Trung cấp: 03 đồng chí; Sơ cấp: 19 đ/c

2.2. *Quy mô trường lớp*

Tổng số học sinh: 15 lớp = 493 hs

Trong đó:

Khối 6: 2 lớp = 68 hs

Khối 7: 3 lớp = 102 hs

Khối 8: 2 lớp = 67hs

Khối 9: 2 lớp = 65hs

Khối 10: 2 lớp = 70 hs

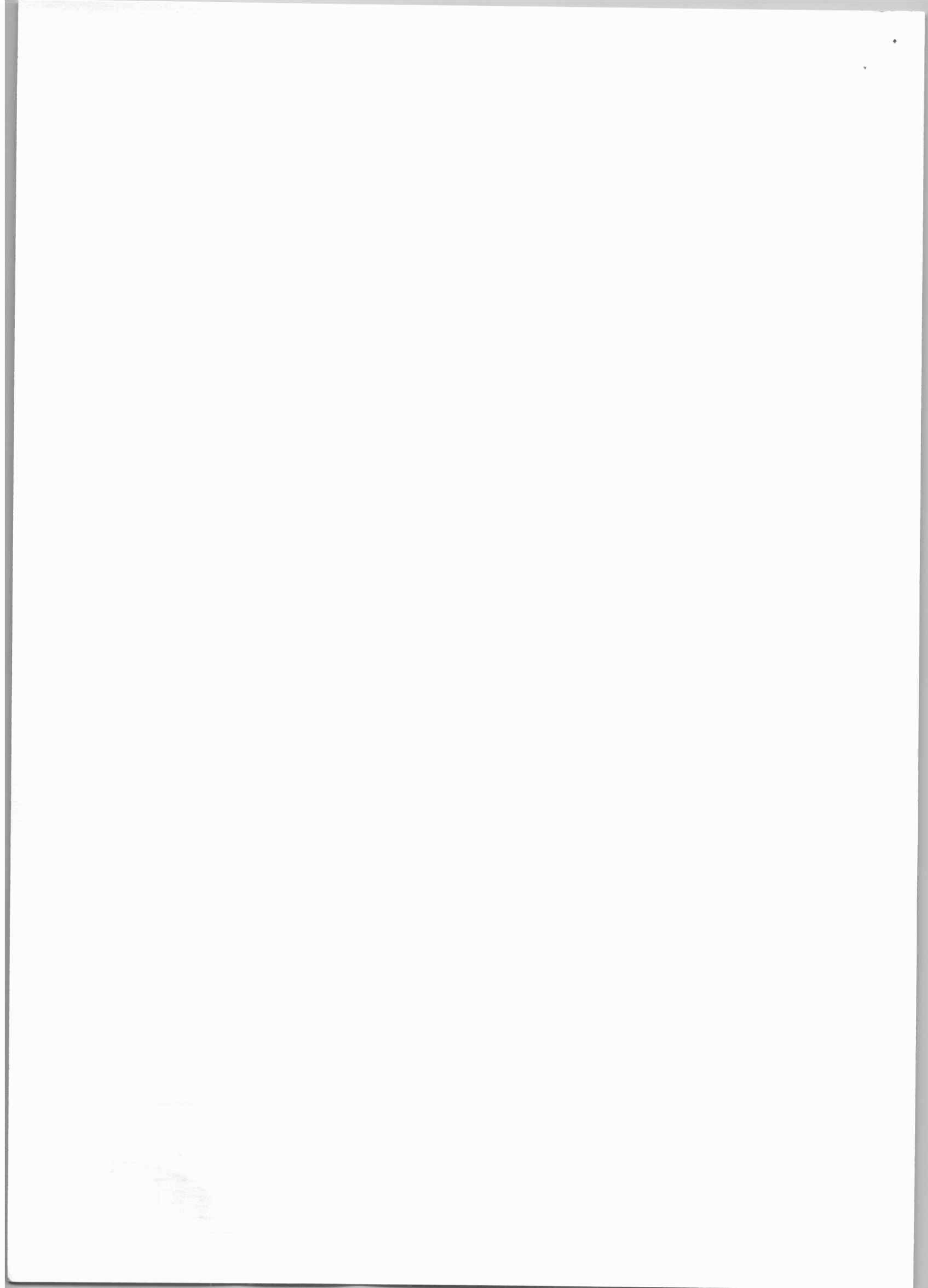
Khối 11: 2 lớp = 58 hs

Khối 12: 2 lớp = 63 hs

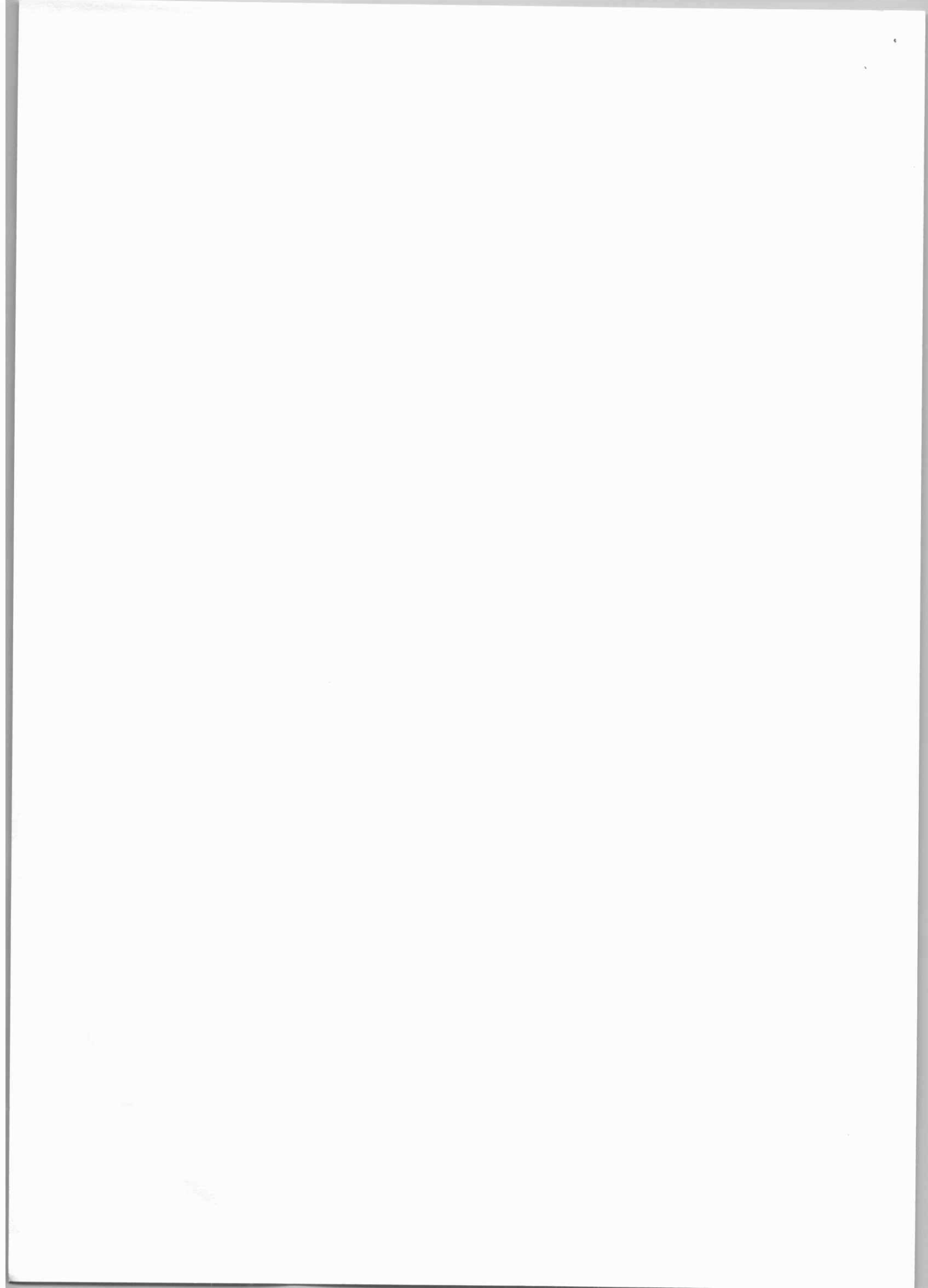
3. Kết quả đạt được so sánh với nghị quyết đề ra :

BIỂU SO SÁNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VỚI NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC,
NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM HỌC 2024-2025

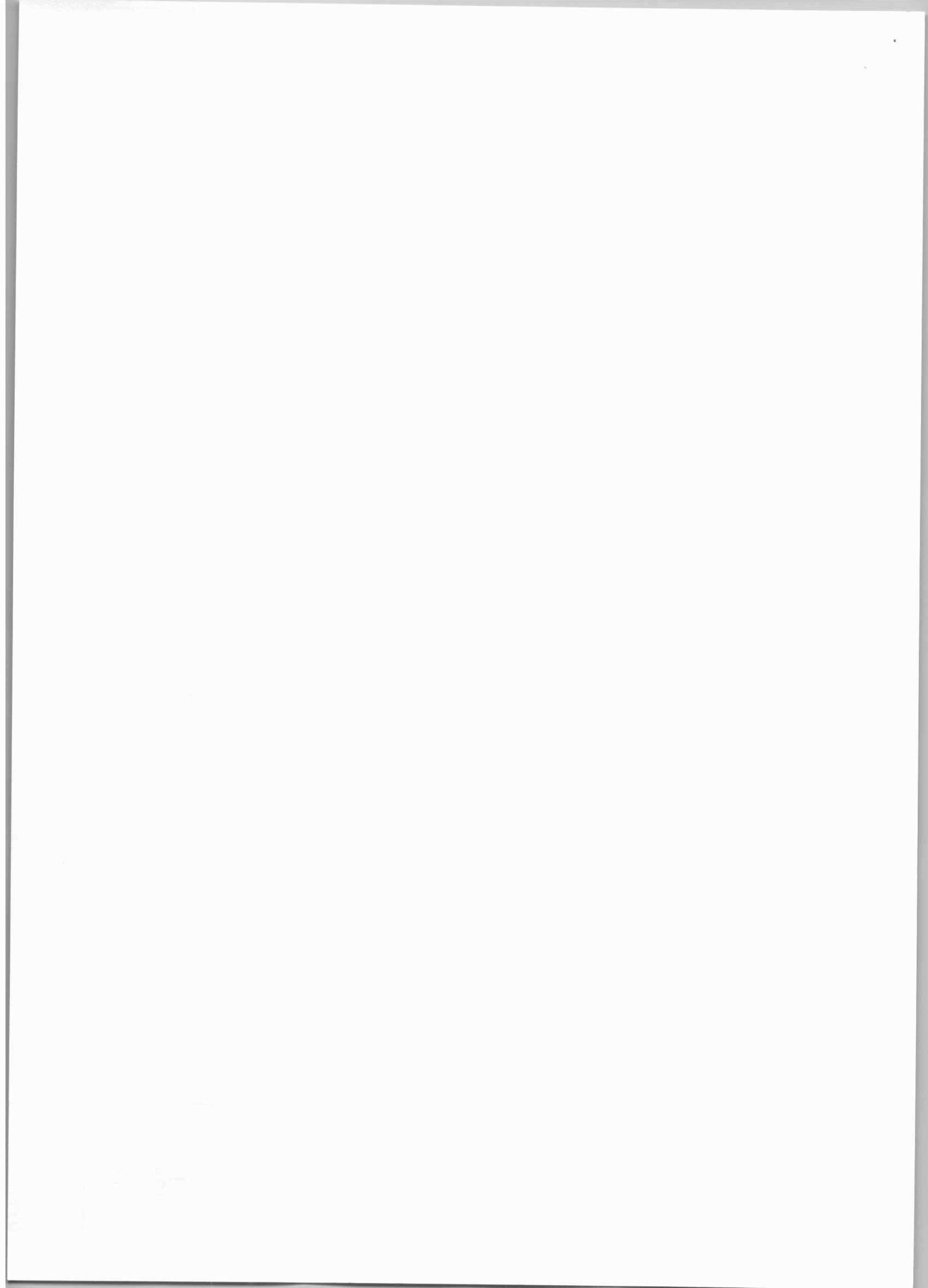
Nghị quyết HN VC, người lao động năm học 2024- 2025		Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024- 2025		So sánh kết quả với nghị quyết	
Học sinh					
Tỷ lệ duy trì sĩ số		98% trở lên	493/495hs = 99,59%	Vượt	
Tỷ lệ HS lớp 9 xét công nhận tốt nghiệp THCS		đạt 100%	63/63hs = 100%	Đạt	
Tỷ lệ học sinh lớp 12 đỗ tốt nghiệp THPT		đạt 98% trở lên	65/65hs = 100%	Đạt	
Tỷ lệ học sinh chuyển lớp		đạt 100%	100%	Đạt	
Không có tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật trong trường học		Không có HS vi phạm pháp luật		Đạt	
Hành kiểm					
Tốt - Khá		95% trở lên	487/493hs = 98,78%	Vượt	
Học lực					
Khá - Giỏi		50% trở lên	330/493hs = 66,94%	Vượt	
Học sinh giỏi cấp trường		Đạt 55% trở lên/ tổng số HS tham gia dự thi	128hs	Vượt	
Học sinh giỏi cấp huyện		Đạt 50% trở lên/ tổng số HS tham gia dự thi	27/34 hs = 79,4%	Vượt	



Học sinh giỏi cấp tỉnh	Đạt 50% trở lên/ tổng số HS tham gia dự thi	11/14hs = 78,57%	Vượt
Học sinh tham gia nghiên cứu khoa học cấp tỉnh	có giải	02HS đạt giải tư	Đạt
HS tham gia các cuộc thi IOE	có giải cấp tỉnh	01 hs đạt giải ba, 02 hs đạt giải khuyến khích cấp huyện; 01 giải KK hùng biện cấp tỉnh; 01 hs hoàn thành tốt kỳ thi quốc gia	Đạt
HS tham gia hội thi “Thanh niên thanh lịch”		03 hs đạt giải khuyến khích	
Giáo viên			
Chuẩn nghề nghiệp GV	100% đạt chuẩn khá – tốt	Tốt: 25/25 đ/c	Đạt
Xếp loại công chức, viên chức	95% hoàn thành tốt nhiệm vụ. Không có cả nhân không hoàn thành nhiệm vụ; không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, không có cả nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.	100% hoàn thành tốt nhiệm vụ. Không có cả nhân không hoàn thành nhiệm vụ; không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, không có cả nhân bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.	Vượt
Xếp loại chuyên môn	Khá, Giỏi: 90% trở lên	Khá: 01/22=4,5%; Giỏi: 21/22gv = 95,5%	Vượt
Xếp loại hồ sơ chuyên môn	Khá, Tốt: 90% trở lên	Tốt: 22/22 đ/c = 100%	Vượt



	Đạt GV giỏi	Cấp trường: đạt 90% số GV tham gia dự thi. Cấp huyện, Cấp tỉnh đạt 100% /tổng số GV tham gia dự thi (ít nhất mỗi tổ chuyên môn có 01 giáo viên tham gia dự thi giáo viên giỏi cấp tỉnh).	GV giỏi cấp trường: 18/18đ/c = 100% ; Cấp huyện: 03/04đ/c = 75%; Cp tỉnh: 03/03 đ/c = 100%	Vượt, Chưa đạt Đạt
	SKKN	Trên 60% CBGV có biện pháp, SKKN nâng cao chất lượng giáo dục.	18/29 CBGV = 72% sáng kiến đạt SKKN cơ sở	Vượt
	Bồi dưỡng thường xuyên	CBQL đạt 100%, GV: Khá - Tốt: 90% trở lên	CBQL đạt 100%, GV Khá- Tốt 22/22đc = 100%	Đạt
Khen thưởng Cá nhân				
	Chiến sĩ thi đua cơ sở	20%/ tổng số LĐT	16/29đc = 55,17%	Vượt
	Lao động tiên tiến	100%	29/29đc = 100%	Đạt
Khen thưởng tập thể				
	Tập thể xếp loại	Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Đạt
	đạt danh hiệu	Lao động tiên tiến	Lao động tiên tiến	
	Công đoàn	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Vượt
	Đoàn thanh niên	Đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc	Tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình: Đoàn trường đạt giải ba toàn đoàn (khối trường học), giải tiểu phẩm xuất sắc nhất	
	Liên đội	Liên đội mạnh cấp huyện		



II. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm – hạn chế:

a) Ưu điểm:

Được sự lãnh chỉ đạo sát sao của Chi bộ, Ban Giám hiệu nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục tư tưởng đạo đức cho cán bộ, giáo viên, phân công nhiệm vụ cho từng người theo đúng chuyên môn, năng lực công tác; Ban Giám hiệu, các tổ đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn sát với tình hình, đặc điểm nhà trường, có kiểm tra, đánh giá công bằng, khách quan.

Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, gắn bó, tương trợ giúp đỡ nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ. Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường luôn chú ý chỉ đạo thực hiện tốt công tác giảng dạy và học tập của nhà trường cũng như các phong trào thi đua khác. Các tổ chuyên môn thực hiện đúng quy chế chuyên môn, thường xuyên thăm lớp dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của cán bộ giáo viên trong tổ dưới nhiều hình thức. Vì vậy, đã từng bước nâng cao được chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên phục vụ luôn nhận thức đúng trách nhiệm ở môi trường giáo dục chuyên biệt đã tích cực tham gia phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Công tác thi đua diễn ra sôi nổi góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Phong trào thi đua thực hiện *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*; *“Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”*; *“Hai không”*; *“Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”* trong nhà trường diễn ra liên tục đã thu hút được cán bộ giáo viên và học sinh tham gia nhiệt tình. Giáo dục toàn diện được củng cố và nâng cao.

Tinh thần, thái độ học tập của học sinh cơ bản cũng được chấn chỉnh, kỷ cương trường lớp được củng cố làm cơ sở cho những năm học tiếp theo.

b) Hạn chế:

- Cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu, trang thiết bị dạy học được đầu tư còn hạn chế, phòng học chật chội chưa đáp ứng được yêu cầu giáo dục.

- Công tác kiểm tra, giám sát, sát sao đôn đốc của ban giám hiệu và quản lý các bộ phận chưa được thường xuyên dẫn đến kết quả, chất lượng và hiệu quả của một số chỉ tiêu chưa cao.

- Một số giáo viên còn hạn chế về công tác tham mưu, sự sáng tạo, tìm tòi. Việc chấp hành giờ giấc, lề lối, tác phong làm việc đôi khi còn chậm, muộn. Việc cập nhật thông tin nắm bắt kiến thức vận dụng vào phương pháp dạy học chưa được trú trọng chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức cũng như trong công tác chuyên môn. Việc phát hiện và bồi dưỡng được học sinh mũi nhọn của một số môn chưa được trú trọng nên có ít học sinh tham gia hoặc tham gia chưa đạt giải.

- Công tác tự bồi dưỡng, phê và tự phê của cán bộ giáo viên, nhân viên còn hạn chế

- Đội ngũ giáo viên chưa thực sự tích cực trong đổi mới và sáng tạo, công hiến trong công việc.

- Việc sinh hoạt chuyên môn và đoàn thể chưa hiệu quả. Công tác tuyên truyền thu hút tập hợp sức mạnh tập thể cũng như cá nhân vào các hoạt động mũi nhọn về chuyên môn cũng như phong trào chưa mạnh mẽ, hiệu quả. Đội ngũ lãnh đạo các tổ, bộ phận, đoàn thể còn ngại va chạm, cả nể, né tránh trong nhận xét đánh giá góp ý nhắc nhở đồng nghiệp.

- Vẫn còn hiện tượng học sinh vi phạm đạo đức lối sống; nề nếp chưa chuẩn mực.

- Học sinh của nhà trường còn nhút nhát, chưa mạnh dạn năng động, hình thức tổ chức các hoạt động phong trào, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh còn chưa phong phú.

2. Nguyên nhân của ưu điểm và hạn chế:

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế chủ yếu từ nhận thức của phụ huynh, thiếu hụt về nhân sự, hạn chế về kinh phí, chất lượng đầu vào của học sinh và cơ sở vật chất chưa đạt chuẩn.

III. Phương hướng nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2025–2026

1. Thuận lợi- khó khăn

1.1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT và cấp ủy chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

- Ban giám hiệu luôn đoàn kết, thống nhất, chủ động bám sát các văn bản hướng dẫn để xây dựng kế hoạch triển khai định hướng công việc khoa học kịp thời.

- Tập thể cán bộ giáo viên trong nhà trường luôn đoàn kết, chủ động khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao, tận tình quan tâm giúp đỡ học sinh.

- Chế độ chăm sóc của học sinh được đảm bảo, công tác an ninh trật tự quản lý học sinh được thực hiện tốt

- Các em học sinh ngoan, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức vươn lên trong cuộc sống. Các bậc phụ huynh quan tâm đến việc học tập của học sinh, đồng tình ủng hộ nhà trường trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục.

1.2. Khó khăn

- Số lượng giáo viên để thực hiện cho năm học 2025 - 2026 còn thiếu 06 giáo viên, hiện tại nhà trường chưa có giáo viên của bộ môn Mỹ thuật và Sinh học, Toán học...khó khăn trong việc bố trí chuyên môn, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày

- Nhà trường thiếu phòng học thông thường, nhà đa năng, phòng học bộ môn.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, hóa chất thí nghiệm thực hành còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu của giáo viên, học sinh.

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và quy mô trường lớp.

2.1. Tình hình cơ cấu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên: 46 đ/c.

Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03 đ/c

+ Giáo viên trực tiếp tham gia công tác giảng dạy là 27 đ/c

+ Cán bộ hành chính, phục vụ: 16 đ/c

Chia ra

+ Tổ Khoa học tự nhiên: 11 đ/c (Môn Toán: 4 đ/c; môn Vật lý: 02 đ/c; Sinh học: 01 đ/c; môn Hóa: 01 đ/c; môn Thể dục: 02 đ/c; môn Tin: 01 đ/c)

+ Tổ Khoa học xã hội: 15 đ/c (Môn: Ngữ văn: 03 đ/c; môn Lịch sử: 03 đ/c; môn Tiếng Anh: 02 đ/c; môn Địa lý: 02 đ/c; môn GDCD: 01 đ/c; môn GDKT&PL: 01 đ/c; môn Âm nhạc: 02 đ/c; môn GDKT&PL: 01 đ/c)

+ Tổ Văn phòng: 16 đ/c (Thư viện: 01 đ/c; Thiết bị: 01 đ/c; Kế toán: 01 đ/c; Bảo vệ: 01 đ/c; Y tế: 01 đ/c; HC – PV: 11 đ/c)

Trình độ:

Chuyên môn: Thạc sĩ: 02 đồng chí; Đại học: 29 đồng chí; Trung cấp: 3 đồng chí

Lý luận chính trị: Cao cấp: 01 đ/c; Trung cấp: 03 đồng chí; Sơ cấp: 24 đ/c

2.2. Quy mô trường lớp

Tổng số hiện tại: 15 lớp = 488/450 (bỏ học 02 hs)

Trong đó:

Khối 6: 2 lớp = 60 hs

Khối 7: 2 lớp = 67 hs

Khối 8: 3 lớp = 102 hs

Khối 9: 2 lớp = 66 hs (Bỏ 01 hs)

Khối 10: 2 lớp = 70 hs

Khối 11: 2 lớp = 68 hs

Khối 12: 2 lớp = 57hs (Bỏ 01hs)

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Một là: Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp; triển khai dạy học 2 buổi/ngày đối với các khối lớp.

Hai là. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, năng lực số và trí tuệ nhân tạo AI, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học phổ thông; tăng cường công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh ngay từ đầu cấp để xây dựng động cơ học tập đúng đắn cho học sinh.

Ba là. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Thực hiện các giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Bốn là. Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Năm là. Đẩy mạnh chuyển đổi số và quản trị trường học, tăng cường kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục

Sáu là. Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học.

Bảy là. Chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018, chủ động bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

Tám là. Tăng cường giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng chất lượng dạy và học đối với lớp 9, lớp 12; định hướng tốt công tác ôn tập cho học sinh lớp 9 chuẩn bị kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, cho học sinh lớp 12 chuẩn bị tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT đảm bảo chất lượng.

4. Một số chỉ tiêu phấn đấu:

4.1 Đối với tập thể, cá nhân CBGV, NV:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có tư tưởng chính trị vững vàng, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước.
- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia ký kết thi đua đầu năm và ký cam kết thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua.
- Tập thể xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
- Đoàn thanh niên: Vững mạnh xuất sắc
- Liên đội: xuất sắc
- Đạt chuẩn phong trào “cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, được công nhận đạt chuẩn xếp loại trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”. Xây dựng trường học đảm bảo Xanh- Sạch – Đẹp- An toàn; không xảy ra vụ việc mất an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các trường.
- Tham gia tích cực các cuộc thi, hội thi, kỳ thi dành cho giáo viên, học sinh do ngành và địa phương tổ chức.
- Không có nhiệm vụ được giao không thực hiện hoặc thực hiện không đạt yêu cầu hoặc không đúng thời hạn được giao.

** Đối với giáo viên:*

- Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: 100% đạt chuẩn khá - tốt.
- Xếp loại viên chức: 95% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ; không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo; không có cá nhân bị kỷ luật.
- Xếp loại chuyên môn: Khá - Giỏi: 90% trở lên
- Xếp loại hồ sơ chuyên môn Khá - Tốt: 90% trở lên
- Tham gia các kỳ thi, hội thi do Sở GD&ĐT tổ chức (có kế hoạch và chỉ tiêu riêng)
- Trên 60% CBGV có biện pháp, SKKN nâng cao chất lượng giáo dục.
- BDTX: CBQL đạt 100%, GV: Khá - Tốt đạt từ 90% trở lên

** Danh hiệu thi đua, khen thưởng :*

- Tập thể: Danh hiệu tập thể lao động tiên tiến
- Cá nhân:
 - + Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 80%/tổng số cá nhân đăng kí
 - + Lao động tiên tiến: 95% trở lên

4.2. Đối với học sinh

- Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh đạt 98% trở lên

- Tỷ lệ học sinh lớp 9 được xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%
- Tỷ lệ học sinh lớp 12 đỗ tốt nghiệp THPT đạt 98% trở lên
- Tỷ lệ chuyển lớp đạt 98% trở lên
- Không có tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật trong trường học
- Học lực: Khá - Tốt: 50% trở lên
- Hạnh kiểm: Khá - Tốt: 95% trở lên
- Chỉ tiêu điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT, điểm trung bình các thí sinh thi tốt nghiệp THPT năm 2026: Phần đầu đạt và vượt chỉ tiêu Sở Giáo dục và Đào tạo giao.
- Kỳ thi chọn học sinh giỏi các cấp:
 - + Cấp trường đạt từ: 55% trở lên đối với học sinh tham gia dự thi
 - + Cấp tỉnh đạt từ: 50% trở lên đối với học sinh tham gia dự thi.
- Học sinh tham gia nghiên cứu khoa học cấp tỉnh: có giải
- HS tham gia các cuộc thi IOE: Có giải
- Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh: Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp xã, cấp tỉnh. Phần đầu trong giải thể thao cấp tỉnh, có giải. 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.
- Y tế trường học, chăm sóc nuôi dưỡng và quản lý học sinh: 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Đảm bảo học sinh an toàn

5. Các biện pháp thực hiện:

5.1. Chú trọng thực hiện hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và quản lý học sinh

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh; công tác xã hội trong trường học; mỗi thầy, cô giáo phải là một tấm gương sáng về đạo đức cho học sinh học tập, noi theo. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Đa dạng hoá hình thức giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử-giao tiếp, kỹ năng lập nghiệp... cho học sinh.
- Tiếp tục thực hiện việc giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phổ và Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021- 2030”. Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; không có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo; không xảy ra bạo lực học đường.
- Quan tâm xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường; bổ sung Quy tắc ứng

xử trong trường học nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện. Nhà trường chủ động tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Công tác chuyên môn

2.1. Quản lý dạy học

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả quản lý, quản trị trường học; quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả xây dựng đội ngũ đáp ứng nhu cầu theo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc của Thông Tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 đã quy định.

- Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã đề ra, đáp ứng tốt kỳ thi TN năm 2026 và phương án tuyển sinh CĐ, ĐH.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Khai thác sử dụng các phần mềm quản lý giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện. Nâng cao hiệu quả Website, thực hiện báo cáo thông tin qua Email, Zalo,...

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, xử lý kịp thời các sai phạm. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

2.2. Xây dựng kế hoạch dạy học/chủ đề dạy học

- Các tổ chuyên môn, giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

- Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ chuyên môn, giáo viên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể được thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình sơ phạm của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp.

- Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết dạy các bài thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ các môn học. Hằng tuần, hằng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

2.3. Xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày

- Buổi học 1 (chính khóa): Triển khai chương trình GDPT 2018 đầy đủ các môn học bắt buộc, môn tự chọn, chuyên đề nâng cao theo quy định. Tổ chức dạy học các môn và hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Thực hiện học 8 buổi/tuần

- Buổi học 2 (bổ trợ phát triển toàn diện): Ôn thi học sinh giỏi, Ôn thi TN, Tập trung phụ đạo môn học còn yếu (Toán, Văn, Tiếng Anh...); Tổ chức các hoạt động NCKH, GD hướng nghiệp, HĐ trải nghiệm, giáo dục TEM/STEAM, giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, Tư vấn hướng nghiệp, hoạt động tình nguyện; Giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục kiến thức về trật tự ATGT; Giáo dục về năng lực số, trí tuệ nhân tạo AI, Ngoại ngữ, Thể thao, văn hoá truyền thống.

- Thực hiện dạy tối thiểu 5 ngày/ tuần, thực hiện 35 tuần, tối đa 5,5 ngày, mỗi ngày dạy không quá 7 tiết, mỗi tuần không quá 11 buổi/ tuần (khoảng từ 35 tiết đến 40 tiết/ tuần)

2.4. Các phương pháp và hình thức dạy học

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học, đảm bảo tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng có hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá như: dạy học, dự giờ trực tuyến; tư vấn chuyên môn, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn liên trường bằng hình thức trực tuyến; tích cực sử dụng các phần mềm trong dạy học (phần mềm OLM, Mozalearn...với các thí nghiệm, mô phỏng về 05 lĩnh vực Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học và khoa học Trái Đất cho giáo viên)

- Đối với các môn học cần cập nhật các số liệu, phương pháp theo đặc thù từng môn, cụ thể như:

+ Đối với các môn KHXH số liệu cập nhật thường xuyên.

+ Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

+ Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng

thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Dạy học STEM: Thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT Tuyên Quang về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; thực hiện đối với các môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin: Tổ chuyên môn xây dựng các tiết học/chủ đề STEM ít nhất 02 đến 04 chủ đề/năm học tùy theo đặc thù bộ môn.

2.5. *Đổi mới phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá*

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT¹, tập trung đánh giá năng lực và phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu cần đạt của CTGDPT; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận theo đặc thù của từng môn học;

Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh, tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia.

Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn². Đối với môn Tiếng Anh, tiếp tục thực hiện kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn học tại Công văn số 588/CV-SGD&ĐT ngày 10/10/2014 của Sở GD&ĐT.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

Việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá

¹ Thông tư số 22/2021/TT-BGD&ĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông

² Công văn số 3175/BGD&ĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn một số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định³, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, khách quan, trung thực với phương châm “học thật, thi thật, chất lượng thật”.

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các giải pháp khắc phục “bệnh thành tích” trong giáo dục; tổ chức ra đề, coi, chấm kiểm tra các bài khảo sát, kiểm tra định kì đảm bảo nghiêm túc, phản ánh đúng chất lượng giảng dạy của giáo viên và của học sinh.

Tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng đề theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp của Bộ và thực hiện từ lớp 10, mỗi lần kiểm tra có tối thiểu từ 03 đến 05 đề khác nhau/khối.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kỳ (giữa kỳ và cuối kỳ)

Trong mỗi học kì, một môn học có 01 (một) ĐĐGk và 01 (một) ĐĐGck;

+ Môn học có từ 70 tiết/năm trở xuống (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): 45 phút

+ Môn học có từ trên 70 tiết/năm học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): 60 phút. Riêng môn Toán và Ngữ văn: 90 phút

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập mỗi học sinh được kiểm tra, đánh giá theo từng chuyên đề học tập, trong đó chọn kết quả của (01) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm chuyên đề học tập; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

- Thời điểm kiểm tra, đánh giá định kì

+ Kỳ I kiểm tra giữa kỳ vào tuần 9; cuối kỳ tuần 18

+ Kỳ II kiểm tra giữa kỳ vào tuần 27; cuối kỳ tuần 35 đối với lớp 6,7,8,10,11; lớp 9,12 tuần 33.

2.6. Tăng cường công tác quản lý và sử dụng thiết bị dạy học

- Bộ phận chuyên môn, thiết bị, cơ sở vật chất chủ động bố trí, sắp xếp phòng học để làm phòng học bộ môn theo hướng dẫn tại công văn 412/SGDĐT-GDPT ngày 22/8/2025 của Sở GDĐT. Sắp xếp thiết bị, đồ dùng, hoá chất theo bài, khối lớp và theo tính chất đặc thù của từng bộ môn; xây dựng kế hoạch sử dụng TBDH cho từng môn học, theo từng học kỳ và cả năm học;

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được trang cấp; kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không

³ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên.

ra lớp”; chỉ đạo giáo viên phát huy hết công suất, tần suất sử dụng thiết bị hiện có, không để tình trạng có thiết bị dạy học, giáo viên không sử dụng hoặc học sinh không được mượn để sử dụng. Khai thác, sử dụng triệt để màn hình tương tác, tivi, máy chiếu, phòng học trực tuyến, thiết bị thực hành, thí nghiệm và nguồn tài nguyên kho học liệu số (lưu ý: sử dụng các hình ảnh, tư liệu trên mạng Internet phải bảo đảm tính chính xác, hợp pháp).

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện đánh giá chất lượng, hiệu quả sử dụng tranh, ảnh, đồ dùng thiết bị được trang cấp; đề xuất, kiến nghị nhà trường về chất lượng, nhu cầu các thiết bị dạy học thực hiện trong năm học. Đối với các hoá chất đã hết hạn hoặc thiết bị hỏng không còn sử dụng được, cần đề xuất thanh lý, tiêu hủy theo quy định. Công tác quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị giáo dục của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên nhà trường được đưa vào đánh giá, xếp loại thi đua đối với tập thể, cá nhân, nhân viên cuối năm học.

- Tăng cường hiệu suất, nâng cao hiệu quả hoạt động tại các phòng học bộ môn. 100% giờ thực hành phải được thực hiện tại phòng học bộ môn. Giáo viên nắm chắc từng thiết bị dạy học được trang cấp; tự làm bổ sung hằng năm; có đầy đủ hồ sơ sử dụng theo quy định.

- Hằng tháng bộ phận chuyên môn tham mưu Hiệu trưởng đánh giá việc quản lý, sử dụng thiết bị dạy học.

2.7. Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và giúp đỡ học sinh yếu, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà

Thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi, duy trì và nâng cao chất lượng, số lượng giải cấp tỉnh của các đội tuyển

- Thời gian huấn luyện các đội tuyển: từ tháng 9/2025 đến kết thúc kỳ thi cấp tỉnh của mỗi khối.

- Nội dung tập huấn: củng cố, khắc sâu kiến thức trọng tâm và phát triển kiến thức nâng cao, chuyên đề bồi dưỡng, luyện giải các đề thi học sinh giỏi.

- Hình thức: dạy trực tiếp vào chiều thứ hai hằng tuần, lồng ghép trong giờ chính khóa, ôn tập; dạy online vào thời gian phù hợp.

- Hồ sơ tập huấn: Kế hoạch ôn luyện, tài liệu dạy học, danh sách học sinh trong đội ôn, sổ đầu bài.

- Phân công tập huấn đội tuyển: Phân công giáo viên chuyên môn giỏi, trách nhiệm cao huấn luyện đội tuyển

2.8. Nâng cao chất lượng ôn thi tốt nghiệp

Tập trung tổ chức ôn tập cho học sinh lớp 12 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, phấn đấu duy trì và nâng cao điểm trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT. Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2026; tổ chức các kỳ thi thử tốt nghiệp THPT ít nhất 3 lần/năm học.

2.9. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, học bạ số

2.9.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; thực hiện các loại hồ sơ quản lý của nhà trường, hồ sơ của giáo viên và học bạ điện tử.

- 100% các lớp học có tivi được kết nối internet để phục vụ quá trình giảng dạy và học tập

- 100% cán bộ giáo viên biết thiết kế bài giảng số bằng các công cụ như: Chat GPT, Gemini, Canva, Gamma, ...; xây dựng ngân hàng câu hỏi kiểm tra đánh giá theo hướng năng lực, đảm bảo tính khách quan, đa dạng, và phù hợp với yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018.

5.9.2. Triển khai học bạ điện tử và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

- Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Tăng cường ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

2.10. Công tác giáo dục văn hóa học đường và tích hợp nội dung giáo dục

- Tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liên chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số

- Các nhóm bộ môn rà soát nội dung dạy học tích hợp vào từng bộ môn cụ thể, bổ sung vào kế hoạch dạy học của từng môn và kế hoạch bài dạy của từng giáo viên.

2.11. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn (SHCM)

2.11.1. Sinh hoạt chuyên môn:

- Sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 tuần/lần, nội dung: Duy trì việc kiểm tra bài soạn; kế hoạch giảng dạy hằng tuần; ghi chép, nhận xét, đánh giá sổ đầu bài; sổ ghi chép SHCM; làm đề thi TN THPT và đề thi HSG, chú trọng SHCM theo hướng NCBH...; trao đổi phương pháp dạy học, nghiên cứu bài học, đánh giá giờ dạy, trao đổi các giải pháp nâng cao chất lượng mũi nhọn, xây dựng tài liệu ôn thi học sinh giỏi, ôn

thi tốt nghiệp.... (tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, báo cáo ban giám hiệu trước khi thực hiện)

- Đối với các môn thi TN THPT, SHCM chú trọng tới việc rèn luyện cho GV làm các đề thi TN THPT các năm gần đây

- Tổ chuyên môn có nhiều nhóm môn, ghi biên bản sinh hoạt nội dung triển khai chung sau đó các nhóm bộ môn trao đổi, nghiên cứu bài học riêng có ghi biên bản sau đó ghim lại cùng biên bản chung thành một bộ cho một lần sinh hoạt chuyên môn (biên bản SHCM được đánh máy vi tính, hoặc chép tay).

- Tích cực trao đổi, sinh hoạt chuyên môn liên trường với các trường trong cụm sinh hoạt chuyên môn theo Kế hoạch số 01/KH-C2 ngày 25/8/2025; ngoài ra các nhóm chuyên môn tích cực trao đổi chuyên môn với các trường có chất lượng cao trong và ngoài tỉnh.

2.11.2. Thao giảng cấp tổ (03 tiết/năm) đối với tất cả giáo viên:

- Các tiết thao giảng cấp tổ phải đăng ký với Ban giám hiệu nhà trường tham dự, chỉ đạo, tổ chức lập hồ sơ lưu trữ.

- Các thành viên trong cùng nhóm có mặt đủ để dự giờ, đánh giá

2.11.3. Dự giờ: 100% GV dự giờ các thành viên trong tổ CM

2.11.4. Hội thảo nâng cao chất lượng dạy học

- Các bộ môn tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng, tập trung vào lĩnh vực ôn thi học sinh giỏi, khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng đại trà và thi tốt nghiệp

- Thời gian hội thảo ở cấp tổ chuyên môn là 120 phút.

2.11.5. Tham gia các hội thi chuyên môn (có kế hoạch riêng theo từng cuộc thi) *cụ thể:* - Thi GVĐG cấp trường

- Thi KHKT dành cho học sinh
- Thi học sinh giỏi cấp trường dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh
- Thi TĐTT: (Nhóm TD phối hợp với đoàn thanh niên)
- Một số cuộc thi khác: Tìm hiểu pháp luật; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, ATGT cho nụ cười ngày mai.

3.12. Công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

- Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn hướng nghiệp

- Trong năm học giao cho tổ tư vấn tâm lý, ĐTN, GVCN tổ chức tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh khối 12 ít nhất 3 lần; Phối hợp với các trung tâm tư vấn, hướng nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm... tư vấn hướng nghiệp cho học sinh sau khi tốt

nghiệp THPT

3.13. Thành lập các câu lạc bộ phát triển năng lực cho học sinh

- Trong năm học tổ chức thành lập các câu lạc bộ sau:
 - + Câu lạc bộ tiếng Anh: Nhóm Tiếng Anh phụ trách
 - + Câu lạc bộ STEM/STEAM: Nhóm Toán – Lý - Tin phụ trách
 - + Câu lạc bộ TDDT: Nhóm thể dục phụ trách
 - + Câu lạc bộ văn hoá truyền thống, GDKNS: Giao cho Đoàn Thanh niên phụ trách

3.14. Công tác thi đua - khen thưởng

- Thực hiện đổi mới khen thưởng, kỷ luật học sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao

- Tiếp tục thực hiện các quy định của Quốc hội, Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về công tác thi đua, khen thưởng. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng sáng kiến phục vụ công tác khen thưởng. Kiên quyết không đề nghị công nhận danh hiệu thi đua đối với giáo viên đánh giá học sinh không đúng thực chất, giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, vi phạm nội quy nhà trường nhưng không sửa chữa, chậm tiến bộ hoặc làm việc kiểu “cầm chừng”, không có đóng góp cụ thể cho các hoạt động chung của nhà trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” theo Công văn số 3282/BGD&ĐT-TĐKT ngày 28/7/2017 của Bộ GD&ĐT.

- Tích cực tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền công nhận và đề nghị tuyên dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước.

- Tổ chức thực hiện tiêu chí đánh giá, xếp loại của Sở GD&ĐT. Tham gia đầy đủ các hoạt động của khối thi đua.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ và đúng thời hạn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động năm học 2024-2025, phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường PTDT nội trú THCS&THPT Xín Mần./.

Nơi nhận

- Như trên;
- BGH, CBGV-NV;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Ngân

